

Chị và anh Ngô Xuân M kết hôn vào tháng 3/2003, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, nhiều lần còn xảy ra xô xát, cuộc sống ngột ngạt, căng thẳng. Hai bên gia đình đã đông viên, khuyên giải nhưng không có kết

quả, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Xuân M.

Về con chung: Chị Lương Thị D xác nhận có hai con là Ngô Anh M, sinh ngày 18/12/2003 và Ngô Duy B, sinh ngày 06/8/2008. Hiện tại cả hai con đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con; việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2019, các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Ngô Xuân M (bị đơn) trình bày:

Anh thừa nhận lời khai của chị D về thời gian, điều kiện kết hôn, hình thức kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh vẫn yêu chị D, vợ chồng nghĩ lại để quay về đoàn tụ, nên chị D vẫn kiên quyết đòi ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận có hai con là Ngô Anh M, sinh ngày 18/12/2003 và Ngô Duy B, sinh ngày 06/8/2008. Hiện tại cả hai con đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con Ngô Duy Bính; việc cấp dưỡng nuôi con anh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị D và anh Ngô Xuân M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lương Thị D và anh Ngô Xuân M được ly hôn. Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Ngô Xuân M có hai con là Ngô Anh M, sinh ngày 18/12/2003 và Ngô Duy B, sinh ngày 06/8/2008, hiện cả hai con đều do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D có thu nhập ổn định, căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án thì các cháu ở với chị D sẽ có điều kiện phát triển tốt hơn ở với anh M, nguyện vọng của hai cháu đều muốn ở với mẹ. Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị D được trực tiếp nuôi cả hai con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề nghị. Về tài sản chung: Chị Lương Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên kiểm sát viên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Xuân M vẫn đang sinh sống, cư trú tại số 613 H 3, phường Đ 2, quận H, thành phố H. Như vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét chị Lương Thị D và anh Ngô Xuân M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H vào tháng 03/2003. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D, anh M là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, hàng xóm của chị D, anh M đều có quan điểm cho rằng vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt, lối sống, làm ăn kinh tế, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm và xô xát với nhau, anh M nóng tính hay chửi bới chị D vô cớ, thậm chí còn hành hung chị D, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018.

Xét: Mâu thuẫn giữa chị D, anh M đã xảy ra thường xuyên, kéo dài trầm trọng nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh M theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D, anh M có hai con là Ngô Anh M, sinh ngày 18/12/2003 và Ngô Duy B, sinh ngày 06/8/2008. Hiện tại chị D đang nuôi dưỡng hai con. Trường hợp ly hôn chị D đề nghị nuôi cả hai con. Anh M có nguyện vọng được nuôi con Ngô Duy B.

Xét khi giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt quyền lợi của các con chưa thành niên, bản thân chị D hiện đang nuôi dưỡng hai con sinh sống ổn định, chị D có thu nhập từ việc kinh doanh quần áo cao hơn so với thu nhập của anh M. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Ngô Duy B tại phiên tòa muốn được ở với mẹ do mẹ chăm sóc tốt hơn bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trưởng thành, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống, cần giao hai con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị D, anh M tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị D, anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4, Điều 147 và khoản 1, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 3; điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị D được ly hôn anh Ngô Xuân M.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Lương Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Ngô Anh M, sinh ngày 18/12/2003 và Ngô Duy B, sinh ngày 06/8/2008 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị D, anh M tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: AA/2016 số 0004986 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, thành phố H. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 2;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng

Nguyễn Ngọc Cường